

Số: **2988** /TB-SGDĐT

Hà Nội, ngày **28** tháng 8 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Cấu trúc định dạng đề thi**  
**Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông**  
**theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông thành phố Hà Nội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*Phụ lục kèm theo*). Cấu trúc định dạng đề thi là căn cứ để xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và ra đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông thành phố Hà Nội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Trường phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các trường trung học cơ sở trên địa bàn triển khai một số nội dung sau:

1. Thông tin tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường về Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông thành phố Hà Nội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi phù hợp theo từng môn học, lưu ý các dạng thức trắc nghiệm khách quan để học sinh lớp 9 trung học cơ sở được làm quen; tăng cường các dạng thức trắc nghiệm gồm: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng; Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (*mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai*); Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn.

3. Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khuyến khích các trường trên địa bàn xây dựng Thư viện số về đề kiểm tra, khảo sát chia sẻ với các cơ sở giáo dục trên địa bàn để cùng trao đổi, học tập, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, khảo sát.

4. Nghiên cứu, thực hiện việc sử dụng ngữ liệu trong đề kiểm tra, khảo sát đảm bảo đúng quy định. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Trên đây là thông báo của Sở Giáo dục và Đào tạo về Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông thành phố Hà Nội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung trên./

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo q,h,tx;
- Các trường: THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, PTCS Nguyễn Đình Chiểu, PTCS Xã Đàn;
- Lưu: VT, GDTrH. *Hv*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Quốc Toàn**

## Phụ lục

### CẤU TRÚC ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI KỶ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

(Kèm theo Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/ 8 /2024  
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

#### I. CẤU TRÚC ĐỀ THI

##### 1. Hình thức tự luận

a) Môn thi Ngữ văn:

- Thời gian làm bài: 120 phút.
- Đề thi gồm 02 phần (Đọc hiểu và Viết).

b) Môn thi Toán:

- Thời gian làm bài: 120 phút.
- Đề thi gồm 05 bài.

##### 2. Hình thức trắc nghiệm

TT	Môn thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng câu hỏi		
			Phần I	Phần II	Phần III
1	Ngoại ngữ	60	40	0	0
2	Khoa học Tự nhiên	60	16	3	3
3	Lịch sử và Địa lý	60	32	2	0
4	Giáo dục công dân	60	32	2	0
5	Tin học	60	32	2	0

##### **Lưu ý:**

- Phần I: Gồm các câu hỏi dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 đáp án đúng.
- Phần II: Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 04 ý. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
- Phần III: Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng trả lời ngắn. Thí sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình.

## **II. CÁCH THỨC TÍNH ĐIỂM**

### **1. Tự luận**

#### a) Môn Ngữ văn

- Phần Đọc hiểu: 4,0 điểm;
- Phần Viết: 6,0 điểm;
- Tổng điểm tối đa toàn bài: 10 điểm.

#### b) Môn Toán:

- Phần Tư duy và lập luận Toán học: 3,0 điểm;
- Phần Giải quyết vấn đề Toán học: 4,5 điểm;
- Phần Mô hình hóa Toán học: 2,5 điểm;
- Tổng điểm tối đa toàn bài: 10 điểm.

### **2. Trắc nghiệm**

a) Dạng thức câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (Phần I): Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

#### b) Dạng thức câu trắc nghiệm Đúng/Sai (Phần II):

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1,0 điểm, trong đó:

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

c) Dạng thức câu trắc nghiệm trả lời ngắn (Phần III): Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

d) Tổng điểm tối đa toàn bài: 10 điểm./.